

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA DỰ ÁN TRONG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ Ở VIỆT NAM

Trần Đình Bình*

Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu một vài vấn đề lý luận dạy học qua dự án và việc ứng dụng phương pháp này trong dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam. Bắt nguồn từ thuyết kiến tạo xã hội và thuyết tri nhận, phương pháp này đã làm thay đổi triết lý dạy học, vai trò của thầy và trò, nhất là tăng cường khả năng tự học của học sinh trong kiến tạo kiến thức ở trường và ngoài xã hội. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi sinh viên, phòng vấn giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội chứng tỏ rằng phương pháp này thực sự hiệu quả khi cơ sở vật chất và nguồn lực con người được đảm bảo. Đây điều kiện tiên quyết của cuộc cải cách giáo dục cho phép đạt được các mục tiêu của Đề án 2020 của Chính phủ về “Dạy học ngoại ngữ”.

Từ khoá: kiến thức, kĩ năng, ngoại ngữ, thuyết tri nhận, thuyết kiến tạo xã hội.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy học qua dự án được khởi xướng từ đầu thế kỉ 19 ở Mỹ và Châu Âu theo trào lưu “Nền giáo dục mới”. Phương pháp dạy học này nhằm phát triển các cách học để tạo ra một sản phẩm cụ thể; đáp ứng nhu cầu học tập của người học, đạt được mục tiêu giáo dục. Ở Việt Nam, dạy học ngoại ngữ qua dự án góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tạo điều kiện thuận lợi để người học dùng ngoại ngữ như một công cụ giao tiếp, làm việc, tiếp cận với tri thức của nhân loại, phục vụ các dự án cá nhân, nghề nghiệp, xã hội trước những thách thức của toàn cầu hoá hiện nay theo như mục tiêu của đề án 2020 của Chính phủ về “Dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2008-2020”[1].

Bằng phương pháp nghiên cứu tư liệu, chúng tôi xem xét các công trình đã xuất bản về phương pháp dạy học qua dự án, sau đó tiến hành điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn. Trường Trung học phổ thông chuyên ngữ, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được chọn làm mẫu nghiên cứu vì đây là hai cơ sở đào tạo có đủ điều kiện ứng dụng phương pháp dạy học này trong dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam.

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC QUA DỰ ÁN

Dạy học qua dự án do nhà triết học, tâm lý học Mỹ John Dewey (1859-1952)[2] và những người theo trường phái “Giáo dục mới” khởi xướng ở Mỹ từ cuối thế kỉ 19 và tiếp tục được thử nghiệm, lí thuyết hoá vào đầu thế kỉ 20 ở châu Âu. Theo ông John Dewey, học phải hành (learning by doing), muốn phát triển, đạt trình độ cao, học sinh phải học hành động, xây dựng, hoàn thành dự án đúng thời hạn chứ không chỉ lắng nghe như cách dạy truyền thống. William Heard Kilpatrick [3] học giả Mỹ tiếp tục ý tưởng này nêu rõ dự án gồm các hoạt động có chủ ý, có sự tham gia tích cực của người học. Cùng thời kì này, ở châu Âu, các tác giả như Freinet, Monteson, Doroney, Makarenko muốn tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kiến thức qua các hoạt động cụ thể. Freinet (1896-1966) [4] phát triển một hệ thống dựa trên hai yếu tố là: lớp học hợp tác và kiến thức được tạo ra qua dự án hay nghiên cứu. Ovide Decroly (1871-1973) [5] bác sĩ, nhà sư phạm, tâm lý học người Bỉ coi lợi ích là đòn bẩy cho sự phát triển của học sinh. Ông coi trọng khía cạnh tình cảm, dùng lợi ích để củng cố động cơ, tạo ý nghĩa cho việc dạy. Theo ông, kiến thức được đắc thụ khi học sinh phát hiện và thể hiện nó.

Dưới ảnh hưởng của Dewey, các nước Anglo-sắc-xông đã lí thuyết hoá một cách hệ thống phương pháp dạy học này. Theo đó, giáo dục

* Tel: 091 2210762, Email: tbinhfrance@gmail.com

phải xuất phát từ lợi ích, mang tính thực dụng, dạy cho học sinh cách tư duy, thích ứng với môi trường sống, với tính tự lập của họ. Triết lý giáo dục này đã chuyển từ cách dạy lấy giáo viên làm trung tâm sang tập trung vào người học, điều này tương phản với mô hình giáo dục cứng nhắc của Duckhiem ở Pháp vào đầu thế kỉ 20. Theo Jean Piaget [6] cách dạy học qua dự án lấy ý tưởng từ thuyết kiến tạo xã hội trong đó học tập là hoạt động của chính người học trong môi trường xã hội. Thuyết tri nhận cũng ảnh hưởng tới cách dạy học này vì theo Lucie Arpin, Louise Capra, [7] luận thuyết này chỉ rõ khi so sánh các khái niệm đã biết với thông tin mới, người học biến đổi chúng, lĩnh hội kiến thức mới một cách đích thực. Khi học qua dự án, người học phải nhận biết, định hướng vấn đề của mình, kết hợp kiến thức mới với kiến thức đã có, tương tác với người khác, thay đổi các biểu trưng ban đầu, tìm ra ý tưởng tốt nhất về thế giới xung quanh. Luận thuyết này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của động cơ trong lĩnh hội kiến thức vì học sinh hứng khởi làm dự án với ý chí thành công, được nhìn thấy thành quả. Hơn nữa, cách dạy học này mang lại nhiều hy vọng cho giáo dục, cho phép học sinh tham gia, xây dựng kiến thức khi tương tác với bạn bè, với môi trường, đòi hỏi giáo viên hành động như người trung gian giữa học sinh và kiến thức. Theo Prouhx, [8] do Catherine Reverdy trích dẫn [9] dạy học qua dự án là quá trình lĩnh hội, chuyển giao kiến thức một cách hệ thống trong đó người học dự báo, lập kế hoạch, thực hiện một hoạt động ở một thời điểm cụ thể, dưới sự giám sát của giáo viên để tạo ra một sản phẩm đánh giá được.

Theo Philippe Perrenoud, [10] dạy học qua dự án chủ yếu là giúp người học kết hợp kiến thức, kĩ năng đã học, tạo ra năng lực nhờ phát huy tính thân hợp tác, tính tự chủ, tự tin để làm ra một sản phẩm cụ thể.

Theo Michel Boiron [11] trong lớp học ngoại ngữ, các hoạt động diễn ra trong nhiều dự án khác nhau như: Tham quan rạp chiếu phim, nhà hát, bảo tàng, triển lãm, gặp nhà văn, nghệ sĩ, trao đổi, kết nghĩa với lớp học qua mạng Internet, viết và dựng vở kịch, lập trang

web, viết, đăng báo, tham gia cuộc thi tìm hiểu về đất nước, con người.

Dạy học qua dự án là cách dạy học tích cực trong đó người học xây dựng kiến thức dựa vào hành động, động cơ, làm một việc cụ thể theo các mục tiêu, phương tiện, sự quan tâm của mình. Triển khai, thực hiện dự án cho phép đạt được các mục tiêu học tập, phát triển kiến thức, kĩ năng về quản lí dự án, xã hội hoá người học. Theo cách dạy học này, người học luôn tích cực, chủ động, liên hệ với thế giới bên ngoài, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, tư duy sâu, chú ý tới quá trình, nội dung học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng để cùng xây dựng, thực hiện dự án cá nhân, tập thể theo các bước, tiến trình rõ ràng: lựa chọn, triển khai, tổng kết dự án. Là người trực tiếp làm dự án, người học chủ động lựa chọn chiến lược học thích hợp, tăng khả năng tự đánh giá bản thân. Đây chính là biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, định hướng việc hình thành dự án cá nhân sau này.

Phương pháp dạy học này rất hữu hiệu trong đó giáo viên đảm nhiệm nhiều vai trò: là người thiết kế, đề xuất, tổ chức, điều khiển, đồng hành, tạo động cơ, huấn luyện, cố vấn. Giáo viên theo dõi, đánh giá các bước làm dự án, giúp học sinh đạt được các mục tiêu đề ra.

ĐẠY HỌC NGOẠI NGỮ QUA DỰ ÁN Ở VIỆT NAM

Bảng 1. So sánh trình độ ngoại ngữ trong KNLNNVN và CEFRL

	KNLNNVN	CEFRL
Sơ cấp	Bậc 1	A1
	Bậc 2	A2
Trung cấp	Bậc 3	B1
	Bậc 4	B2
Cao cấp	Bậc 5	C1
	Bậc 6	C2

Ở nước ta, từ gần hai thập kỉ nay, dạy học ngoại ngữ có nhiều chuyển biến tích cực nhờ áp dụng nhiều phương pháp dạy ngoại ngữ tiến tiến trên thế giới. Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN) [12] được thiết lập trên cơ sở tham khảo Khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ CECRL (2001)

[13] kết hợp với điều kiện dạy học, sử dụng ngoại ngữ ở Việt Nam. KNLNNVN được chia làm 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp và Cao cấp) 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6 tương ứng với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFRL).

KNNNNVN đòi hỏi người học phải là tác nhân xã hội thực hiện các nhiệm vụ đa dạng, ứng với các tình huống giao tiếp trong một lĩnh vực cụ thể.

Hiện nay, 7 ngoại ngữ đang được dạy trong các trường phổ thông cả nước là: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Nhật, Hàn trong đó tiếng Anh chiếm 98 %. Sách giáo khoa dạy ngoại ngữ do các tác giả Việt Nam biên soạn, do Nhà xuất bản Giáo dục ấn hành nhằm phát triển năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của học sinh. Chúng tôi chọn trường Trung học phổ thông Chuyên ngoại ngữ thuộc trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội làm mẫu nghiên cứu vì cơ sở vật chất, nguồn lực con người ở đây cho phép triển khai có hiệu quả phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án. Ở trường hiện có 7 ngoại ngữ đang được dạy là: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức, Nhật, Hàn. Trang thiết bị học tập rất tốt: Có phòng học tiếng, các lớp học đều kết nối mạng Internet. Giáo viên đều có trình độ Thạc sĩ, có cả giáo viên người nước ngoài đến dạy. Học sinh chăm ngoan, thông minh, ham học, năng động, sáng tạo, có động cơ học tập, hướng nghiệp rõ ràng. Phụ huynh đầu tư tối đa cho học tập của con. Ban Giám hiệu và đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ rất tâm huyết, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc học ngoại ngữ của học sinh. Đây là môi trường lí tưởng để áp dụng cách dạy học này. Kết quả phân tích 100 phiếu điều tra bằng bảng hỏi học sinh và phỏng vấn 7 giáo viên dạy tiếng, có giáo viên phó phụ trách ngoại ngữ, qua năm buổi dự giờ, chúng tôi thấy:

Giáo viên, học sinh nhận thức rõ vai trò, thế mạnh của phương pháp dạy học này, áp dụng linh hoạt nó vào dạy học ngoại ngữ ở trường, ngoài xã hội. Họ cùng thiết kế, triển khai, đánh giá dự án theo trình độ và mục tiêu rõ ràng. Giáo viên là người hướng dẫn, cố vấn, đồng hành, giúp đỡ học sinh hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của dự án. Học sinh trực

tiếp làm dự án theo tinh thần hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, tận dụng mọi nguồn lực sẵn có để tạo ra một sản phẩm tốt. Ở mỗi trình độ, cô trò đều đưa ra các dự án phù hợp.

Bảng 2. Các dự án trong chương trình Trung học phổ thông chuyên ngoại ngữ

Lớp	Nội dung các dự án	Mục tiêu
10	Tự giới thiệu, nói về gia đình, nhà trường, thể thao, du lịch, phương tiện giải trí.	Đạt trình độ A1 A2
11	Trình bày, trao đổi một số chủ đề: ô nhiễm, an toàn giao thông, đời sống học đường, thời trang trẻ, âm thực, an toàn thực phẩm ở Việt Nam	Đạt trình độ B1
12	Bàn về vấn đề khởi nghiệp, môi trường, về tình bạn, đóng kịch, làm clip, lập trang báo điện tử để giới thiệu lớp, trường, dự định tương lai v.v...	Đạt trình độ B2

Được hỏi về phương pháp dạy học này, giáo viên và cô Hiệu phó phụ trách ngoại ngữ cho rằng cách dạy này hợp với xu hướng của thời đại. Nhà trường giúp học sinh nắm vững ngoại ngữ như là công cụ giao tiếp, tiếp cận với tri thức của nhân loại để chuẩn bị các dự án cá nhân sau này.

Học sinh rất hào hứng vì phương pháp này phát huy tính năng động, tự chủ, sáng tạo, khả năng tự học khi làm dự án. Ở các mức độ khác nhau, phương pháp này phát huy tinh thần đoàn kết, hợp tác, năng lực làm việc nhóm, xoá bỏ tính thụ động, sức ì trong xây dựng kiến thức. Giờ dạy của giáo viên người nước ngoài tạo hứng khởi cho học sinh vì các em được thể hiện năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ.

100% học sinh tốt nghiệp trung học và trúng tuyển vào các trường đại học danh giá tại Việt Nam, một số em được học bổng của các trường đại học ở Mĩ, Úc, Canada, Đức, Pháp, Nhật, Hàn quốc. Hầu hết các em đều đạt trình độ ngoại ngữ B2, đủ điều kiện để đi du học. Đây là minh chứng về hiệu quả của phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án. Tuy nhiên, để tất cả các trường phổ thông ở Việt

Nam đạt được kết quả tốt như vậy đòi hỏi đầu tư nhiều về con người và cơ sở vật chất.

Hiện nay, cả nước có trên 400 trường Đại học và Cao đẳng trong đó có 4 trường Đại học ngoại ngữ, chiếm 1%. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội là trường ngoại ngữ lớn nhất ở Việt Nam và Đông Nam Á với 9 ngoại ngữ được dạy là: Tiếng Anh, Nga, Trung, Pháp, Đức, Nhật, Hàn, Ả rập, Thái. Trong chương trình đào tạo cử nhân, trường đã liên kết với một số trường đại học nước ngoài. Ngoài việc mời các chuyên gia đến giảng dạy, việc sử dụng giáo trình do người bản ngữ biên soạn đã có tác dụng tích cực đến chất lượng đào tạo. Trong các giáo trình này, phương pháp dạy học qua dự án rất được chú trọng và được áp dụng ở mọi trình độ. Thật vậy, ngoài việc cung cấp ngữ liệu cho bốn hoạt động nghe, đọc, nói, viết; sau mỗi phần học, đều có một dự án để học sinh sử dụng lại kiến thức, cũng có kĩ năng giao tiếp đã học qua việc thực hiện nhiệm vụ của dự án. Giáo trình Alter Ego dùng cho sinh viên ngành tiếng Pháp đã đưa ra 50 dự án khác nhau ứng với mỗi trình độ của sinh viên. Ngay bài đầu, tự giới thiệu làm quen với bạn bè là dự án đơn giản nhất, sau đó là các dự án khác phức tạp, khó hơn như đóng vai, làm điều tra, làm clip về các chủ đề đời sống hàng

ngày, đời sống nghề nghiệp, viết dự án tương lai, bình luận về một vấn đề xã hội, tường thuật, tóm tắt một cuộc họp báo, v.v. Các dự án đưa vào chương trình đào tạo cử nhân ngành tiếng Pháp cho phép sinh viên có thể hoà nhập vào thị trường lao động một cách chủ động và tự tin [14] (bảng 1).

Các giáo trình dạy tiếng Anh, Trung, Nga, Đức, Hàn, Nhật, Ả rập, Thái cũng đưa ra các dự án có nội dung tương tự. Trong chương trình đào tạo cử nhân, hai năm đầu dạy thực hành tiếng nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngôn ngữ cơ bản để học rèn luyện, phát triển kĩ năng giao tiếp, tương tác trên lớp. Sau mỗi phần học, luôn có một dự án nhằm tăng khả năng thực hành ngôn ngữ, hành động, tương tác trong các tình huống giao tiếp đa dạng, phong phú ở trong và ngoài trường. Sinh viên chuẩn bị, trình bày dự án trước lớp. Sau đó chuyển sang trao đổi, nhận xét của các thành viên trong lớp và giáo viên. Ba bước của dự án đã được tuân thủ chặt chẽ: xây dựng, triển khai, đánh giá dự án. Tuỳ theo tính chất, nội dung của dự án in trong giáo trình hay do sinh viên đề xuất, giáo viên ra các chỉ định, định hướng, gợi ý, tư vấn, hướng dẫn sinh viên hoàn thành dự án, đánh giá mặt mạnh, những hạn chế v.v...

Bảng 3. Các dự án trong chương trình đào tạo cử nhân ngành tiếng Pháp

Stt	Trình độ	Nội dung chính của các dự án	Tổng số
1	A1	Tự giới thiệu, gia đình, nhà trường, đời sống hàng ngày, học tập, vui chơi, giải trí, ẩm thực, thể thao, du lịch.	10
2	A2	Quan hệ bạn bè, hàng xóm, lao động, nước Pháp, thông tin đại chúng, thế giới, thay đổi trong đời sống nghề nghiệp, giáo dục, cuộc sống đô thị, công nghệ thông tin.	10
3	B1	Viết lời khuyên về cách sống, lập một trang web về các mẹo vặt để chi tiêu tốt hơn, làm bản tin ngắn hàng ngày, thiết kế trang đầu của tờ báo, viết chương trình hành động một ngày vì tình đoàn kết, viết về một nghệ sĩ cho một báo ảnh, tổ chức trò chơi xã hội để cho trẻ em cảm nhận được việc bảo vệ môi trường, viết một cảnh phim trình thám, viết tờ quảng cáo du lịch về một nước nói tiếng Pháp.	9
4	B2	Viết một tiểu sử, trình bày báo cáo theo chủ đề, tóm tắt một văn bản, trình bày, phát triển quan điểm bằng văn bản, viết báo cáo về buổi họp, phân tích một văn bản văn học, viết bản tổng hợp các tài liệu theo chủ đề, viết tường trình về thông tin ở đài truyền thanh, trình bày miệng quan điểm về một vấn đề xã hội.	9
5	C1,C2	Tổng hợp các tài liệu nói, trình bày miệng các tài liệu viết, tóm tắt văn bản, biện luận, soạn văn bản hành chính, viết lời thoại cho vở kịch, viết bài văn nghị luận, tổng hợp các tài liệu viết, điểm báo, viết bài phê bình một buổi biểu diễn nghệ thuật, viết báo cáo thực tập, viết tiểu thuyết.	12
6	Tổng		50

Bảng 4. Mục tiêu các dự án trong đào tạo cử nhân ngoại ngữ

Giai đoạn đào tạo	Mục tiêu của các dự án
Hai năm đầu	Phát triển, nâng cao kiến thức ngôn ngữ phục vụ kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của sinh viên thông qua các dự án gắn với đời sống hàng ngày.
Hai năm cuối	Phát triển thói quen, kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ qua các dự án mang tính chất xã hội nghề nghiệp, chuẩn bị cho sinh viên hoà nhập với thị trường lao động sau khi ra trường.

Phương pháp dạy qua dự án cũng được áp dụng trong hai năm cuối. Giáo viên đưa ra một số gợi ý để sinh viên trình bày một vấn đề trước lớp, tìm tư liệu chuyên đề làm báo cáo tổng hợp bằng viết và nói, ví dụ như so sánh biến đổi khí hậu ở Việt Nam và một số nước Tây Âu. Đối với chuyên ngành du lịch, giáo viên cho sinh viên đi thực tế như: Thăm bảo tàng dân tộc học sau đó về lớp trình bày lại buổi thăm đó, lập một trang web để giới thiệu một địa điểm du lịch nổi tiếng ở Việt Nam. Nhiều dự án khác có thể do sinh viên đề xuất.

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi hai trăm sinh viên của 7 khoa ngoại ngữ, phòng vấn cô Hiệu phó phụ trách đào tạo và 15 giáo viên dạy thực hành tiếng, chuyên ngành cho thấy tất cả đều ý thức được sự cần thiết ứng dụng phương pháp dạy học ngoại ngữ qua dự án vì nó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên, giúp họ nhanh chóng hoà nhập vào thị trường lao động. Nhờ phương pháp này, sinh viên đã nắm vững các bước làm dự án, hình thành thói quen, kỹ năng cần thiết để khởi nghiệp thành công sau khi ra trường. Cụ thể là 90% sinh viên tiếng Nhật, tiếng Hàn tìm được việc làm tại các công ty liên doanh ngay sau khi tốt nghiệp, 70 % sinh viên của các khoa tìm được việc làm trong khu vực tư nhân sau khi tốt nghiệp từ 6 tháng đến 1 năm. 30 % còn lại tiếp tục học cao học hoặc học văn bằng 2 theo các ngành kinh tế, luật, du lịch trong các trường thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. (Theo số liệu của Phòng quản lý đào tạo trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội). Thực ra, phương pháp dạy này chỉ có thể áp dụng thành công tại các trường đại học ngoại ngữ, các khoa ngoại ngữ chuyên đào tạo giáo viên ngoại ngữ, biên phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch cho thị trường lao động. Ở các trường đại học

khác, phương pháp này ít phát huy hiệu quả vì điều kiện dạy học ngoại ngữ còn nhiều bất cập như: lớp học quá đông, số giờ dạy ít, động cơ của người học không cao, việc đánh giá trình độ ngoại ngữ chủ yếu nhằm vào kỹ năng ngôn ngữ qua bài tập ngữ pháp, từ vựng, bài đọc hiểu, viết theo chủ đề.

KẾT LUẬN

Dạy học ngoại ngữ qua dự án đã, đang được áp dụng rộng rãi trong các nước trên thế giới do có nhiều ưu điểm nổi trội. Đây chính là xu thế dạy học ngoại ngữ trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin truyền thông như Internet, mạng xã hội Facebook, twitter, blog, đài phát thanh, truyền hình trực tuyến bằng tiếng nước ngoài rất thuận lợi cho cách dạy học này nhằm phát triển khả năng tự học, nâng cao năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của học sinh.

Những kết quả đạt được trên mẫu nghiên cứu đã chứng minh tính hiệu quả của phương pháp này khi nguồn lực con người, cơ sở vật chất được đảm bảo. Điều quan trọng nhất là các nhà quản lý, các cấp giáo dục, các trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh áp dụng tốt cách dạy này để đạt được mục tiêu đề ra trong Đề án 2020 của Chính phủ về “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2008- 2020”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng chính phủ (2008), *Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống quốc dân giai đoạn 2008- 2020 (Ban hành kèm theo quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30-9-2008)* truy cập tại trang <https://dean2020.edu.vn> ngày 10/4/2017.
2. Robert B. Westbrook (1993), “John Dewey”, *Perspectives*, (1-2), pp.277-293.
3. William H. Kilpatrick, *The Project Method*, truy cập tại trang https://fr.wikipedia.org/wiki/P%C3%A9dagogie_de_projet, ngày 15/4/2017.

4. Institut coopératif de l'École moderne, *Qu'est-ce que la Pédagogie Freinet?* truy cập tại trang <https://www.icem-pedagogie-freinet.org/node/8309> ngày 14/4/2017.
5. Ovide Decroly, *Pédagogie nouvelle*, truy cập tại trang www.histoire-des-belges.be/quelques-celebrites.../ovide-decroly, ngày 14/4/2017.
6. Pierre Gréco, *Piaget Jean, la genèse du projet* truy cập tại trang https://fr.wikipedia.org/wiki/P%C3%A9dagogie_de_projet, ngày 15/4/2017.
7. Arpin, Lucie, Capra, Louise (2000), *L'apprentissage par projets*, Montréal, Chenelière/McGraw-Hill.
8. Proulx Jean (2004), *Apprentissage par projet*, Presses de l'Université du Québec, Québec.
9. Reverdy Catherine (2013), "Des projets pour mieux apprendre?", *Dossier d'actualité Veille et Analyses*, 82, pp. 2-12.
10. Perrenoud Philippe (2002), "Apprendre à l'école à travers des projets: pourquoi? comment?", *Éducateur*, 14, pp. 22-30.
11. Michel Boiron (2014), "Innovation pédagogique", *Le Français dans le monde*, 376, pp. 76-78.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 01/2014 TT-BGDĐT Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam*, truy cập tại trang www.kthcm.edu.vn/ ngày 12/4/2017.
13. Conseil de l'Europe (2001), *Cadre européen commun de référence pour les langues*, Didier, Paris.
14. Annie Berthet, Beatrice Samsonis, Catherine Dollez, Catherine Hugot, Emmanuelle Daill, Cédric Louvel, Michel Guilloux, Monique Wendendries, Pascal Trévisiol, Sylvie Pons, Veronique M.Kirian (2010), *Alter Ego*, Hachette, Paris.

SUMMARY

APPLICATION OF PROJECT-BASED LEARNING
IN LANGUAGE TEACHING IN VIETNAM

Tran Dinh Binh*

University of Languages and International Studies – VNU

This paper aims to present some theoretical problems of project-based learning and its implementation in foreign language teaching-learning in Viet Nam. This method, derived from socioconstructivism and cognitivism, has changed the philosophy of teaching-learning, the role of the teacher, of pupils, and in particular increases the self-learning of pupils during the construction of knowledge at school and in society. The results of the questionnaire survey among the pupils of the Foreign language Specialized School, the interview of the teachers of the University of Languages and International Studies – Vietnam National University of Ha Noi prove that this method seems really effective when the infrastructures, human resources are well assured. This is a prerequisite for our educational reform to achieve the objectives set in the Government's 2020 project on "Teaching Learning of foreign languages".

Key words: *cognitivism, foreign language, knowledge, skill, socio-constructivism.*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phân biện: 02/11/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

* Tel: 091 2210762; Email. tbinhfrance@gmail.com